

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST.
Ngày 14-7-2023.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ngô Văn Tân.

- Ông Nguyễn Văn Dạng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-NHGD, ngày 07 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh ngày 28/10/1985. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số XXX, ấp P, xã H, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Tăng Hoài T, sinh ngày 01/01/1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/8/2022, biên bản lấy lời khai ngày 01/6/2023 nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:

Chị H và anh T cưới nhau năm 2010, đăng ký kết hôn và được cấp giấy kết hôn ngày 21/5/2010, vợ chồng tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn lý do anh T thường hay uống rượu và chị không đồng ý nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi, cuộc sống vợ

chồng không hạnh phúc, từ đầu năm 2017 đến nay không còn chung sống với nhau nữa. Chị yêu cầu được ly hôn.

Về con chung, vợ chồng có một người con chung tên Tăng Hoài N, sinh ngày 31/7/2011, con trước giờ chung sống cùng chị, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung không có tranh chấp nên không có yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Tăng Hoài T không có văn bản cung cấp lời khai.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Từ khi thụ lý đến kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn, về con chung đề nghị giao cho nguyên đơn được quyền nuôi dưỡng, tài sản chung, nợ chung không ai yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham gia phiên tòa đối với bị đơn anh Tăng Hoài T lần thứ hai nhưng anh T đều vắng mặt, Chị H cũng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Tăng Hoài T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Chị H yêu cầu ly hôn, anh T không có văn bản trình bày ý kiến. Hội đồng xét xử thấy rằng, qua lời trình bày của nguyên đơn, qua kết quả xác minh cho thấy trong quá trình chung sống chị H và anh T thực tế có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không còn chung sống với nhau, xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng xảy ra cũng đã lâu và đến nay vẫn không giải quyết được, nếu tiếp tục kéo dài cuộc sống hôn nhân cũng không có hạnh phúc, Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho chị H được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Võ Thị H và anh Tăng Hoài T có một người con là cháu Tăng Hoài N, sinh ngày 31/7/2011. Hội đồng xét xử xét thấy cháu N đã sống ổn định với chị H nên giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Theo Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng

xét xử không buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, khi nào chị H có yêu cầu thì có quyền khởi kiện để được xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn không ai có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Võ Thị H là người khởi kiện nên phải chịu án phí hôn nhân là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[6] Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn, giao con cho nguyên đơn là phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Thị H được ly hôn với anh Tăng Hoài T.

- Về con chung: Giao cháu Tăng Hoài N, sinh ngày 31/7/2011 cho chị Võ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Tăng Hoài T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

- Tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ việc ly hôn.

Về án phí: Nguyên đơn chị Võ Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số 0008081 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, chị H đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy Ban nhân dân nơi đương sự cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trịnh Thị Bích Phượng